

Số: 25/2020/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 16 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1320/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- *Người yêu cầu:* Ông Đỗ Văn Lang, sinh năm 1976; HKTT: 61/9 đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: 446 đường Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người yêu cầu:* Bà Nguyễn Hoàng Anh, sinh năm 1977; HKTT và ngụ tại: 61/9 đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 01 năm 2020, ông Đỗ Văn Lang và bà Nguyễn Hoàng Anh thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung.

[2] Xét việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Ông Đỗ Văn Lang và bà Nguyễn Hoàng Anh thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 00128, quyển số 01/2003 ngày 21/8/2003 do Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Đỗ Văn Lang và bà Nguyễn Hoàng Anh hết hiệu lực kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Hai bên khai nhận vợ chồng có bốn con chung là Đỗ Hoàng Việt, sinh ngày 07/8/2003, Đỗ Hoàng Anh Thư, sinh ngày 20/12/2005, Đỗ Hoàng Thiên Nga, sinh ngày 03/6/2012 và Đỗ Hoàng Thiên Kim, sinh ngày 29/11/2015. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cả bốn con chung Đỗ Hoàng Việt, Đỗ Hoàng Anh Thư, Đỗ Hoàng Thiên Nga và Đỗ Hoàng Thiên Kim cho bà Anh trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Lang do bà Anh không yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ông Lang có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Hai bên khai nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có nợ chung.

Về lệ phí:

- Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng do ông Đỗ Văn Lang và bà Nguyễn Hoàng Anh tự nguyện chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông Lang, bà Anh đã nộp theo biên lai số AA/2019/0020354 ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Các bên đương sự đã nộp đủ.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- UBND Phường 10, quận Gò Vấp,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án (Đào).

THẨM PHÁN

Lê Thị Tuyết T